

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 02/12/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 24

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Hôm nay chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ tư.

PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA ĐỆ TỨ

Từ phẩm “Pháp Tạng nhân địa” trở xuống là phần Chánh Tông của kinh này. Phần Chánh Tông giống như cơ thể: tim là hệ thống máu huyết; phổi là hệ hô hấp; dạ dày là hệ tiêu hóa, đều ở trong này, cho nên phần này rất quan trọng.

Kinh văn phẩm này có hai ý nghĩa:

- Ý nghĩa thứ nhất: nói rõ hoàn cảnh phát tâm tu học (chính là sơ phát tâm) của A-di-đà Phật ở nhân địa, giống như chúng ta hiện nay, cũng tức là giới thiệu lịch sử của A-di-đà Phật cho chúng ta, giúp chúng ta hiểu được nguồn gốc lịch sử của thế giới Tây Phương Cực Lạc, khởi phát tín tâm của chúng ta.

- Ý nghĩa thứ hai: dẫn khởi chúng ta nên học theo tỳ-kheo Pháp Tạng. Sự phát tâm, tu hành, thành tựu của ngài đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta nên học tập theo.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật cáo A-nan: Quá khứ vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp hữu Phật xuất thế, danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp. Thời vị chư thiên cập thế nhân dân thuyết kinh giảng đạo.

Phật bảo A-nan: Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô số kiếp lâu xa trong quá khứ có Phật xuất thế hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh

Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, trụ thế giáo hóa trong bốn mươi hai kiếp. Khi ấy, đức Phật vì chư thiên và người đời thuyết kinh giảng đạo.

“*Phật cáo A-nan*”. Đây là Phật bắt đầu trả lời câu hỏi của A-nan.

“*Quá khứ vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp hữu Phật xuất thế*”. Câu này nghĩa là thời gian quá dài, “vô ương số” phía trước lại thêm “vô lượng bất khả tư nghị”, vậy thì càng không thể nói rõ, trong nhiều kiếp quá khứ như vậy, có một vị Phật xuất thế, danh hiệu của ngài là “Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai”.

Sách Chân Giải dùng ba đức của Niết-bàn để giải thích danh hiệu Phật:

“Thế gian”, có trí tuệ mới có thể thông đạt thế gian, đây là Bát-nhã đức; “Tự tại”, bị phiền não trói buộc thì không tự tại, tự tại thì được giải thoát, đây là Giải Thoát đức; “Vương” đại diện cho Pháp Thân đức, từ pháp thân lưu hiện ra hết thảy. Thế Gian Tự Tại Vương nhiếp trọn ba đức.

“Như Lai, Ứng Cúng... Phật Thế Tôn”. Đây là mười đức hiệu của Phật. Hết thảy Phật đều có mười đức hiệu, trên thực tế là vô lượng đức hiệu, nhưng giản lược còn mười đức hiệu. Mười đức hiệu của Phật có ý nghĩa khác nhau, cách giải thích này căn cứ theo kinh Niết-bàn, tách Vô Thượng Sĩ và Điều Ngự Trượng Phu thành hai đức hiệu, Phật và Thế Tôn gộp lại thành một đức hiệu.

“*Như Lai*”.

Như là Chân Như, nương theo đạo Chân Như để thành Chánh Giác, nên gọi là “Như Lai”. Lại nữa, Như Lai là giống như chư Phật quá khứ mà tới vậy, chư Phật quá khứ thuyết pháp độ chúng sanh, chư Phật hiện tại cũng như vậy, cho nên gọi là Như Lai.

Sách Hội Sớ nói: “Như Lai có ba thân: Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Thân”. Kinh Kim Cang nói: “Không từ đâu mà đến, cũng chẳng đi về đâu”, đây là nói về Pháp Thân của Như Lai, cảnh giới của Pháp Thân.

Sách Thiên Thai Thọ Lượng Phẩm Sớ nói: “Ở khắp mọi nơi mà chẳng có khác biệt là Như, bất động mà đến là Lai”. Luận Chuyển Pháp Luân nói: “Đệ Nhất Nghĩa Đế gọi là Như, Chánh Giác gọi là Lai”, đệ nhất nghĩa đế, không và có viên dung, vốn

không hai, là Như. Tự nhiên khế hợp với đệ nhất nghĩa đế, thành Đẳng Chánh Giác, chính là Báo Thân của Như Lai.

Luận Thành Thật nói: “Từ đạo mà Như Lai quá khứ đã thực hành để thành Vô Thượng Chánh Giác, đây là Ứng Thân của Như Lai”. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thành thái tử, ngồi dưới gốc cây, đêm nhìn sao sáng mà thành đạo, đây là Ứng Thân của Như Lai. Vì Như Lai có Pháp Thân, Báo Thân, Hóa Thân, cho nên cũng có ba cách giải thích “Như Lai” khác nhau.

“Ứng Cúng”.

Vạn hạnh của Phật viên mãn, phước tuệ đầy đủ, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của hết thảy trời người, nên xưng là Ứng Cúng.

“Đẳng Chánh Giác”.

Tiếng Phạn là Tam-miệu Tam-bồ-đề, nói đầy đủ là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Cựu dịch là Vô Thượng Chánh Biến Tri, “không đạo nào lớn hơn” là Vô Thượng, không có bất kỳ đạo nào khác có thể vượt hơn đạo này chính là Vô Thượng; có thể sáng tỏ rõ ràng lý thể thực tế (bản thể) nên xưng là Chánh Biến Tri.

“Minh Hạnh Túc”.

Chữ “Minh” có nhiều cách giải thích. Thông thường giải thích là Tam Minh: Túc Mạng minh, Thiên Nhân minh, Lậu Tận minh. Tịnh Ảnh Sớ giải thích cao hơn là trí tuệ. Kinh Niết-bàn nói: “Minh, gọi là đắc vô lượng thiện quả... Thiện quả, gọi là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”. Điều này có nghĩa là được vô lượng thiện quả chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, gọi là Minh.

“Hạnh Túc”, kinh Niết-bàn nói: “Hạnh gọi là cước túc... Cước túc gọi là Giới Tuệ”. Tu giới tu tuệ công đức viên mãn, đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam Bồ-đề, gọi là Minh Hạnh Túc. Cho nên Minh Hạnh Túc có nghĩa là đầy đủ viên mãn giới và định tuệ, chứng nhập Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

“Thiện Thệ”.

Thiện là khéo, thệ là đi, vì vậy còn được gọi là khéo đi. Luận Đại Trí Độ nói: Khéo đi chính là tiến vào các loại Tam-ma-địa thâm sâu (chính là tam-muội), vô lượng đại trí tuệ. Phật dùng hết thảy trí tuệ làm cỗ xe lớn, đi trên con đường giác Bát Chánh Đạo, chứng nhập Niết-bàn, gọi là “khéo đi”.

“Thế Gian Giải”.

Còn gọi là Tri Thế Gian. Tổng hợp cách giải thích của các sách Tịnh Ảnh, Chân Giải, Hội Sớ thì Thế Gian Giải là trí tuệ thù thắng hóa tha. Như Lai biết hết thấy các pháp nhân quả thế gian, xuất thế gian đúng như thật, đến giáo hóa chúng sanh, giúp họ được giải thoát.

“Vô Thượng Sĩ”.

“Trên trời dưới trời, chỉ Phật là tôn quý nhất”, nên gọi là Vô Thượng. “Có thứ để đoan thì gọi là Hữu Thượng Sĩ”. Bạn có sở tu, có sở đoan, thì chỉ là Hữu Thượng Sĩ. “Không có gì để đoan gọi là Vô Thượng Sĩ”. Luận Trí Độ nói, Phật sẽ dẫn dắt hết thấy chúng sanh nhập Niết-bàn. Trong hết thấy pháp, Niết-bàn là vô thượng. Phật dùng trì giới, thiền định, trí tuệ để giáo hóa chúng sanh, mọi người đều không thể bằng Phật, đương nhiên càng không thể hơn được ngài, vì vậy gọi là Vô Thượng.

“Điều Ngự Trượng Phu”.

Điều là điều phục, ngự là chế ngự. Khéo có thể điều phục hết thấy chúng sanh, khiến họ lìa khỏi cấu nhiễm, đặc Đại Niết-bàn, gọi là Điều Ngự Trượng Phu. Kinh Đại Niết-bàn nói: “Nếu đầy đủ bốn pháp thì gọi là Trượng Phu”.

Một, gần thiện tri thức. Thiện tri thức chính là Như Lai, có đủ chánh tri chánh kiến thì có thể gọi là thiện tri thức. Có thể gặp được thiện tri thức thì nên tôn trọng người đó giống như tôn trọng Như Lai vậy.

Hai, có thể nghe pháp. Phật giảng kinh Hoa Nghiêm, ngay cả người có đại trí tuệ, đại thần thông cũng như điếc như mù. Có thể thấy, có thể nghe pháp không phải là một chuyện nhỏ, nhất định phải có tâm chí thành, tâm cung kính, không cống cao ngã mạn, không tự cho mình đúng, lắng nghe bằng tâm khiêm tốn, không bao giờ thỏa mãn thì mới có thể nghe vào tai.

Ba, tư duy ý nghĩa. Không những có thể nghe mà còn khéo tư duy. Phải quay về chính mình, chứ không phải chuyên chú vào câu từ. Những điều đó, những gì viết trong kinh điển đều là sách. Cho dù bạn rất có học vấn thì bạn chỉ là cuốn từ điển Phật Học sống mà thôi, đó đều là học vấn chết. Phải quay về chính mình, dung nhập vào trí tuệ thù thắng của chính mình, cũng tức là để trí tuệ huân phát bản giác của chính mình. Trí tuệ thù thắng trong bốn giác của chúng ta, bên trong chúng ta đốt cháy vô minh, hiện nay chúng ta lại nghe được pháp, từ bên ngoài cũng đang đốt

cháy vô minh, cho nên vô minh chuyển biến rất nhanh, như vậy mới có thể biến học vấn chết thành học vấn sống.

Bốn, tu hành như lời dạy. Có thể nói nhưng không thể thực hành thì không phải là trượng phu, bởi vì nói được một trượng không bằng làm được một tấc.

Đầy đủ bốn điều trên mới là đại trượng phu. Ở đây chỉ nói đến trượng phu, Luận Trí Độ nói trượng phu bao gồm người nữ, nhị căn, vô căn, v.v...

“Thiên Nhân Sư”.

Có thể dùng chánh pháp giáo hóa trời người, gọi là Thiên Nhân Sư. Ngài có thể dùng chánh pháp dạy bảo người và trời. Tất cả thiên thượng, nhân gian, Đế Thích, Phạm thiên, chư thiên, long thần, vô số nhân dân, cho đến ma vương, ngoại đạo đều tới làm đệ tử của ngài, nên gọi là Thiên Nhân Sư.

“Phật, Thế Tôn”.

Phật là ba giác viên mãn. Thế Tôn là Bạc-già-phạm, đầy đủ trọn vẹn các đức, được thế gian kính trọng, nên gọi là Thế Tôn.

Mười đức hiệu trên đây của Như Lai là thông hiệu của Phật, Thế Gian Tự Tại Vương là biệt hiệu.

“Tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp”.

Dạy bảo bốn mươi hai kiếp, thời gian rất dài. Thời gian chư Phật trụ thế dài ngắn không như nhau. Thời gian Thích-ca Mâu-ni Phật trụ thế rất ngắn, thời gian Thế Gian Tự Tại Vương Phật trụ thế rất dài.

“Thời vị chư thiên cập thế nhân dân thuyết kinh giảng đạo”.

Thuyết pháp cho mọi người, khai thị chánh đạo. Con đường thông đến Phật quả gọi là đạo.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Hữu đại quốc chủ danh Thế Nhiêu Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải, tầm phát vô thượng chân chánh đạo ý, khí quốc quyền vương, hành tác Sa-môn, hiệu viết Pháp Tạng.

Có đại quốc chủ tên là Thế Nhiêu Vương, nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải, liền phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, từ bỏ ngôi vua, trở thành Sa-môn, hiệu là Pháp Tạng.

Đại ý của đoạn kinh này là: vào thời kỳ Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai hoằng pháp lợi sanh, có một vị đại quốc vương tên là Thế Nhiêu Vương. Vị quốc vương này là tiền thân của A-di-đà Phật cách đây nhiều kiếp về trước. Nghe được Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai thuyết pháp, bỗng nhiên tâm khai ngộ, hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai. Đối với người học giáo mà nói, đây là sự đột phá quan trọng, gọi là đại khai viên giải. Sự khai giải này đã vượt khỏi ý nghĩa thật sự của văn tự, vì khai giải nên tự nhiên hoan hỷ, giống như câu cuối cùng trong hết thầy các kinh đều là “nghe lời Phật dạy, thầy đều rất vui mừng”

Thế là “*tâm phát Vô Thượng chân chánh đạo ý*”.

“Tâm” là ngay lập tức. Sau khi khai ngộ thì phát tâm ngay lập tức, đây là tâm Vô Thượng Bồ-đề. “Phát là phát tâm. Đạo Vô Thượng chân chánh, tiếng Phạn là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, tức là đạo mà đức Phật chứng đắc. Không đạo nào hơn được đạo này, nên gọi là Vô Thượng”. Ngài phát tâm này là tâm Vô Thượng Bồ-đề. “Chân là chân thật. Chánh là Thánh trí, vì biết đúng như pháp tướng. Đạo là đạo vô ngại”, không có chướng ngại, thông suốt rồi. “Ý là tâm năng cầu, tâm cầu đạo Bồ-tát đạo gọi là ý. Nên biết rằng: phát Vô Thượng chân chánh đạo ý chính là phát tâm Vô Thượng Bồ-đề”. Tâm này là tâm thành Phật. Tại sao phải thành Phật? Thành Phật phổ độ chúng sanh không chướng ngại. Chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới, bạn đều có trí tuệ, có năng lực đến giúp đỡ họ.

“Khí quốc quyền vương, hành tác Sa-môn, hiệu viết Pháp Tạng”.

Thế Nhiêu Vương nghe Phật thuyết pháp, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, phát tâm làm Phật. “Khí quốc quyền vương, hành tác Sa-môn”, đây là hành động thực tế của Thế Nhiêu Vương sau khi phát tâm Bồ-đề. “Quyên” cũng có nghĩa là từ bỏ. Thế Nhiêu Vương đã từ bỏ ngôi vị quốc vương, đây là tấm gương của chúng sanh.

Quốc vương của xã hội phong kiến là địa vị mà loài người sùng quý nhất, đồng thời giàu có nhất nước, sự hưởng thụ cũng cao nhất trong thế gian. Sau khi nghe

pháp kiên quyết từ bỏ hết thảy, thể hiện tâm xuất ly chân thật, đây là căn bản của việc học đạo. Dù một người đang hoằng pháp lợi sanh, giảng kinh thuyết pháp, nhưng sâu thẳm trong nội tâm họ vẫn luôn cùng với thanh sắc tài lợi, công danh phú quý, danh tiếng địa vị, quyền thuộc ân ái, hợp thành một khối, không thể xuất ly, nếu muốn thành đạo thì bạn hãy đợi đến năm con lừa đi! Những lời này là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, lão cư sĩ khai ngộ vào năm 22 tuổi.

“Sa-môn”, các tôn giáo trước đây đều gọi người xuất gia là Sa-môn, về sau trở thành danh từ riêng của tăng lữ Phật giáo. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Thức tâm đạt bản, giải vô vi pháp, gọi là Sa-môn”. Thức tâm là nhận thức bản tâm của chính mình, đạt bản là thông đạt bản thể của vạn pháp, cũng tức là bản nguyên, có thể thấy muốn làm một vị Sa-môn danh xứng với thực thì không hề dễ dàng.

Đoạn kinh văn vừa rồi, nói đơn giản một chút chính là Thế Nhiều Vương không làm quốc vương nữa, xuất gia làm tăng, pháp danh là Pháp Tạng. Tỳ-kheo Pháp Tạng chính là nhân địa của A-di-đà Phật, thành Phật là quả địa.

Khoảng thời gian gần đây, không biết từ đâu mà tôi có được chút linh cảm, viết ra một đoạn giống thơ mà không phải thơ, giống kệ mà không phải kệ, không giống cái nào cả, cúng dường cho quý vị đồng tu cùng thưởng thức ý vị trong đó.

*Cửa Phật vốn cõi Tịnh,
Hiện nay nhiều ô nhiễm,
Người có chút lương tâm,
Thực sự không nở nhìn,
Trà trộn cửa Phật nhiều,
Không phải thật học Phật,
Có tiền rất dễ dàng,
Thoải mái mà ăn uống,
Chúng sanh trông phước điền,
Bạn tặng họ sa mạc,
Hạt giống không nảy mầm,
Nợ này ghi sổ trước,
Cúng dường của mười phương,
Sao có thể tham chấp,
Nợ thì sẽ phải trả,*

Sớm muộn không tránh khỏi,
Ăn cơm của nhà Phật,
Không làm việc nhà Phật,
Nói bạn trà trộn vào,
Tự mình kiếm chỗ ngồi,
Cửa Phật không giảng kinh,
Lấy gì độ chúng sanh,
Toàn nhờ làm kinh sám,
Lo chết không lo sống,
Cửa Phật phải chỉnh đốn,
Chuyện này là tất nhiên,
Nếu còn không chỉnh đốn,
Cửa Phật loạn thành ổ,
Nhất định phải thanh trừ,
Những kẻ trà trộn vào,
Cửa Phật là cõi tịnh,
Sao cho phép làm càn,
Còn không mau hối cải,
Ba đường đang đợi đó,
Bạn là đệ tử Phật,
Làm theo lời Phật dạy,
Minh sư chỉ dạy bạn,
Không hề sai chút nào,
Khuyên người mau giác tỉnh,
Dùng chân tâm học Phật,
Chư Phật rất từ bi,
Không bỏ rơi người nào,
Nếu bạn không hối cải,
Đức Phật cũng hết cách,
Nói lời đại chân thật,
Đợi bạn công kích tôi.
Vi Đà Tôn Thiên hiện oai thần,
Giơ cao kiếm pháp chém quần ma.

Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Tu Bồ-tát đạo, cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất. Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động. Tu hành tinh tấn, vô năng du giả.

Tu đạo Bồ-tát, tài năng hơn người, tâm chí rộng lớn kiên cường, hiểu rõ bốn tâm, đặc biệt hơn đời, tin tưởng lý giải ghi nhớ, đều là bậc nhất. Lại có hạnh nguyện và niệm huệ lực thù thắng để tăng thêm tâm ấy kiên cố chẳng động, tu hành tinh tấn chẳng ai hơn được.

“Tu Bồ-tát đạo”.

Tỳ-kheo Pháp Tạng phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, tự nhiên sẽ thực hành sở hành của Bồ-tát, nên “tu Bồ-tát đạo”. Câu kinh văn này “nói rõ Pháp Tạng Bồ-tát hướng thẳng đến Nhất Thừa, chẳng rơi vào Quyền, Tiểu”. Ngài không tu từ Thanh văn, Duyên Giác, mà ngài trực tiếp tu Bồ-tát đạo. “Chẳng rơi vào Quyền, Tiểu”, Quyền là phương tiện thiện xảo, không phải là rốt ráo viên mãn, Tiểu là Tiểu thừa. Hay nói cách khác, tỳ-kheo Pháp Tạng không tu hành giống người thông thường, từ Tiểu thừa đến Đại thừa, từ Quyền giáo đến Thật giáo, ngài không trải qua quá trình này, mà ngài trực tiếp tu Đại thừa, hơn nữa là hướng thẳng đến Nhất Thừa, Nhất Thừa là phương pháp trực tiếp thành Phật. Điều này biểu thị điều gì cho chúng ta? Niệm A-di-đà Phật là hướng thẳng đến Nhất Thừa, chẳng rơi vào Quyền, Tiểu.

Những điều mà tỳ-kheo Pháp Tạng tu cũng là những điều chúng ta học. Tại sao chúng ta phải học Tịnh tông? Chúng ta học theo tỳ-kheo Pháp Tạng, tỳ-kheo Pháp Tạng chỉ học Nhất Thừa. Ngài là Thế Nhiêu Vương, công phu tu hành trong đời quá khứ của Thế Nhiêu Vương cao tới mức độ nào? Nhiêu kiếp lâu xa về trước ngài đã thành Phật rồi. Lần này đến thế gian nên hóa thân quốc vương để độ, thì hiện thân quốc vương mà thuyết pháp cho chúng sanh, ngài không phải là người thông thường, người thông thường sao có thể gọn gàng dứt khoát tu đại pháp viên mãn Đại thừa bậc nhất, Nhất Thừa Chân Như được? Chuyện này là không thể nào. Cho nên khi ngài làm quốc vương ở thế gian là đã thành đạo Vô Thượng. Lúc này ngài đến biểu pháp, khuyên mọi người buông xuống, ngài làm tấm gương buông xuống cho

chúng ta thấy, vương vị mà người đời cầu không được, ngài có được nhưng lại từ bỏ, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, từ bỏ vinh hoa phú quý, xuất gia học đạo.

Ngài làm ra tám gương cho chúng ta, dạy chúng ta có thể thật sự buông xuống. Buông xuống dục vọng, buông xuống tài sắc danh lợi, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống thất tình ngũ dục, buông xuống phiền não chướng. Khi đức Di-đà ở nhân địa đã thị hiện buông xuống đại danh đại lợi, từ bỏ đại phú đại quý. Không buông xuống, không từ bỏ thì không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, không thể thành tựu đạo Vô Thượng. Nhớ kỹ chữ “bỏ” này, buông bỏ, từ bỏ, không cần gì nữa, chỉ cần A-di-đà Phật, vậy thì đúng rồi.

Chúng ta phát tâm học Phật, tu học pháp môn niệm Phật Tịnh độ, mục đích là gì? Đáng để chúng ta suy ngẫm phản tỉnh. Có phải hiện nay chúng ta đang tu Bồ-tát đạo hay không? Nếu như không phải tu Bồ-tát đạo, muôn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là chuyện không thể nào. Tại sao vậy? Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là thuần nhất pháp giới Bồ-tát, không chỉ là pháp giới Bồ-tát, mà còn là pháp giới của Phổ Hiền Bồ-tát, là pháp giới thù thắng bậc nhất không gì sánh bằng trong giới Bồ-tát. Chúng ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu bạn không giống như các ngài, vậy thì không thể tới đó.

Chúng ta xem tỳ-kheo Pháp Tạng, sau khi ngài phát tâm thì thật sự tu hành. Phải chú ý! Sau khi chúng ta phát tâm có thật sự tu hành không? Hay nói cách khác, bạn học Bồ-tát, học có giống hay không? Hiện nay có rất nhiều đồng tu, mỗi ngày tụng rất nhiều lần kinh Vô Lượng Thọ, niệm mấy vạn câu Phật hiệu, lại thêm lạy Phật, có được coi là thật sự tu hành không? Trên hình thức thì có chút giống, bộ dạng có chút giống. Thực chất thì phải xem tâm của bạn, có phải mỗi ngày mỗi thanh tịnh hơn, mỗi năm mỗi thanh tịnh hơn không? Nói cách khác, vọng tưởng, phiền não của bạn có phải mỗi ngày mỗi giảm bớt. Mỗi ngày mỗi giảm bớt không dễ dàng! Năm sau ít hơn năm trước, tháng sau ít hơn tháng trước, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, như vậy mới là tu Bồ-tát đạo.

Niệm Phật, tụng kinh, lạy Phật là phương pháp. Vọng tưởng phiền não ít hơn, tâm địa thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng là kết quả, là thành tích. Ngày ngày niệm Phật, lạy Phật, tụng kinh, phiền não trong tâm không những không giảm bớt mà còn tăng thêm, vậy cũng giống như ngày ngày đều học bài nhưng thi cử vẫn rớt, không có tác dụng, không có thành tích. Hạ công phu, nhất định phải có thành tích thì mới

là Bồ-tát đạo thật sự. Nếu như không có được thành tích, thì không phải là tu Bồ-tát đạo. Ngài Pháp Tạng tu Bồ-tát đạo, thật sự là làm Bồ-tát.

Học Bồ-tát, hành Bồ-tát đạo, chúng ta phải thoát khỏi sự hiểu lầm, cho rằng nhất định phải giống như Địa Tạng Bồ-tát, Quán Âm Bồ-tát, Văn-thù Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát thì mới là Bồ-tát, cách nghĩ như vậy là sai lầm. Trên thực tế, Bồ-tát chính là bản thân chúng ta, chính là hết thảy chúng sanh, hoàn cảnh sống của các ngài và chúng ta không có khác biệt, chỗ khác biệt chính là trong cuộc sống các ngài có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, trong sinh hoạt, trong công việc không có phiền não. Các ngành nghề đều có Bồ-tát, Bồ-tát có mặt trong mọi tầng lớp xã hội, không chỉ cửa Phật có Bồ-tát, mà ngoại đạo cũng có Bồ-tát. Ở ngoại đạo, Bồ-tát thị hiện thân ngoại đạo, mục sư của Cơ Đốc giáo, linh mục của Thiên Chúa giáo, cũng có một số vị là Bồ-tát hóa thân. Chúng ta không nhận biết được, các ngài nói chánh pháp, các ngài giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Chư Phật Bồ-tát làm tấm gương tốt nhất cho hết thảy chúng sanh. Chúng ta nhất định phải hiểu chân tướng sự thật thì mới biết được chúng ta nên học Bồ-tát như thế nào, làm Bồ-tát như thế nào, hành Bồ-tát đạo như thế nào.

Còn có một sự hiểu lầm đó là: có người thọ Bồ-tát giới liền cho rằng mình là Bồ-tát rồi, tự cho rằng mình là cao nhân bậc nhất, không thích người khác gọi là cư sĩ, thích người khác gọi là Bồ-tát. Chúng ta phải làm Bồ-tát thật, không làm Bồ-tát giả trên danh nghĩa. Bồ-tát thật tuyệt đối không có tâm công cao ngã mạn.

Có người cho rằng, làm Bồ-tát thì phải xuất gia, không phải như vậy, làm Bồ-tát không nhất định phải xuất gia. Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, chỉ có năm vị là chúng xuất gia, những vị khác đều là chúng tại gia. Bốn vị Đại Bồ-tát ở tứ đại danh sơn của nước ta, chỉ có một vị thị hiện tướng xuất gia, ba vị còn lại đều thị hiện tướng tại gia. Kinh Vô Lượng Thọ chỉ liệt kê ba vị thượng thủ trong chúng Bồ-tát xuất gia: Phổ Hiền Bồ-tát, Văn-thù Bồ-tát, Di-lặc Bồ-tát, nhưng thượng thủ trong chúng Bồ-tát tại gia thì liệt kê mười sáu vị Chánh Sĩ như ngài Hiền Hộ, v.v... Cho thấy Bồ-tát tại gia nhiều, Bồ-tát xuất gia ít. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này, dùng lý luận, phương pháp, cảnh giới của bộ kinh này, ứng dụng vào trong cuộc sống, trong công việc, trong đời nhân xử thế tiếp vật, đây chính là Bồ-tát. Không cần phải thay đổi ngành nghề, ngành nghề nào cũng có Bồ-tát, đều có thể làm Bồ-tát. Ví

dụ như: Bò-tát chủ tịch, Bò-tát nhân viên, Bò-tát viên chức, Bò-tát cảnh sát, Bò-tát hiệu trưởng, Bò-tát học sinh v.v... Từ đây có thể biết, đức dụng của giáo học Phật pháp thật sự rộng lớn vô biên.

“Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất”.

Những câu kinh văn này tán thán đức hạnh tu hành của tỳ-kheo Pháp Tạng sau khi xuất gia.

“Cao tài dũng triết”. Tịnh Ảnh Sớ nói, tài là tài nghệ, tài năng. Cao tài là tài năng hơn người thường. Tâm chí rộng lớn kiên cường gọi là “dũng”. “Nghèo hèn không đổi chí, quyền thế không khuất phục, giàu sang không buông thả, hết thầy không dao động mới thật sự là kẻ sĩ có chí, như vậy mới gọi là dũng”. Triết, tâm sáng suốt là triết, tự tâm hiển lộ gọi là triết. Triết của tỳ-kheo Pháp Tạng là hiểu rõ bản tâm của mình, thấy rõ bản tâm của mình.

Gia Tường Sớ nói, thế nào gọi là cao tài, “xung dật quân chi năng”, năng lực, tài năng này của bạn xuất chúng, hơn hẳn quần chúng. Giống như chạy đua, bạn chạy lên vị trí đầu tiên tức là vượt qua những người khác, đã vượt qua tất cả mọi người thì bạn đứng đầu, bạn có thể giành được huy chương vàng. Cho nên sự vượt trội này, tài năng xuất chúng thì gọi là cao tài.

Gia Tường Sớ nói, “dũng” là tự thắng, thắng tha.

Tự thắng là vượt qua chính mình, chiến thắng chính mình. Chiến thắng chính mình gọi là dũng. Đây thực sự là đại dũng. Chính mình là gì? Đối tượng để chiến thắng là gì? Là kiến giải của chính mình, đặc biệt là thành kiến của chính mình.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói lời chân thành với một người bạn trước khi chia tay, lời nói ấy là: “tôi nói, nếu như anh xem tư tưởng của chính mình là trọng tâm, anh thường xuyên đọc kinh, cho dù đọc hết toàn bộ Đại Tạng, anh chọn ra một số lời dạy hữu ích, thêm vào phần trọng tâm này của anh để chau chuốt, tô điểm thêm, anh cho rằng đó là dụng công, là nâng cao chính mình, thực ra anh không hề biết trọng tâm này của anh chính là tế bào ung thư”.

Tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Xả tức là trừ bỏ hết thầy cách nhìn sai biệt trong tự tâm. Nhưng chữ Xả này không dễ dàng, cho nên nói: “Xả thân dễ, xả kiến khó”, vì vậy trước tiên chúng ta phải chiến thắng chính mình.

Thắng tha. Một, phải chiến thắng hết thảy sự quấy nhiễu bên ngoài. Những thứ này từ bên ngoài tới, không phải của chính mình. Nghèo hèn, quyền thế, giàu sang, sắc đẹp, vàng bạc đều là “tha”. Còn rất nhiều tà thuyết dị đoan, đều phải chiến thắng. Hai, giúp đỡ người khác phá tế bào ung thư, cùng đi trên đại đạo Bồ-đề. Đây là thắng tha, như vậy mới gọi là dừng. Đọc những lời chân thành mà lão cư sĩ nói với bạn mình trước lúc chia tay, không biết các đồng tu có cảm xúc gì không? Cao tài dừng triết là gì? Hàm nghĩa của hai chữ này rất sâu, lão cư sĩ giải thích cũng rất sâu, không hổ danh là vị Thánh Triết đương thời được mọi người tôn sùng.

“Dữ thế siêu dị”. Sách Hội Sớ nói “chẳng phải điều người thông thường có thể theo kịp”, điều này người thường không thể theo kịp. Tịnh Ảnh nói “dữ thế siêu dị” là bởi vì tỳ-kheo Pháp Tạng “thử đức cô xuất”. Cô là cô độc, cô đơn. Phải hiểu từ “cô xuất” này đối chiếu với câu “cô minh lịch lịch” của thiền sư Lâm Tế là tốt nhất. Ngài Lâm Tế nói “cô minh”, sách Tịnh Ảnh nói “cô xuất”. Xuất là hiển xuất, hiển minh, nên “cô xuất” chính là “cô minh”. “Cô” chính là “không làm bạn với vạn pháp” của Thiền tông, có nghĩa là không làm bạn lữ với bất kỳ pháp nào, không có bất kỳ bạn lữ nào, chỉ ra hàm nghĩa của từ “cô” một cách linh động. Thiền sư Bách Trượng nói: “Linh quang độc diệu, quýnh thoát căn trần”, đây là cảnh giới chứng ngộ. Trong đó, “linh quang độc diệu” và “cô minh”, “cô xuất” là cùng một lỗ thông gió. “Cô” là vô sở trụ, “minh” là sanh kỳ tâm, vô sở trụ ắt lìa vọng duyên, lìa vọng duyên thì tự nhiên chân tâm hiển hiện, vì vậy thiền sư Bách Trượng nói: “Nếu lìa vọng duyên, là Như Như Phật”, chính là diệu nghĩa của “cô minh”. “Lịch lịch” là rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt. Từ sự so sánh với “cô minh lịch lịch” của Tông môn, có thể hiểu được diệu đức “thử đức cô xuất” và nguyên nhân “dữ thế siêu dị” của tỳ-kheo Pháp Tạng. “Dữ thế siêu dị” là xung tán đại đức của tỳ-kheo Pháp Tạng.

Cô xuất, cô là một người, người như vậy thật sự không nhiều, đặc biệt là trong xã hội hiện nay, lại càng khó gặp được. Trên thế gian này, có ai không tranh danh, có ai không chạy theo lợi? Trong biển người mênh mêng, khó mà tìm được người thanh nhàn. Người đời bận rộn chẳng phải đều vì tranh danh trục lợi đó sao? Tại sao xã hội hiện nay lại động loạn? Tranh danh trục lợi là điều không thể tránh khỏi của chúng sanh trong lục đạo. Nhưng danh lợi phải lấy sao cho đúng đạo, điều này do thánh hiền xưa dạy cho chúng ta, nếu như lấy không đúng đạo thì tuyệt đối không

thể tiếp nhận. Ngày nay không còn đạo nữa, tranh danh trục lợi không từ thủ đoạn, cả xã hội đều loạn rồi. Do nguyên nhân gì mà loạn tới mức độ này?

Hơn một thế kỷ gần đây, khoa học kỹ thuật phát triển, người phương Đông hoài nghi lời dạy của tổ tiên, vứt bỏ trí tuệ chân thật của tổ tiên; người phương Tây tuyên bố Thượng đế đã chết, không cần tôn giáo nữa, đây là nguyên nhân căn bản khiến trái đất hiện nay động loạn. Văn minh phương Đông dựa vào lời dạy của thánh hiền, văn minh phương Tây hoàn toàn dựa vào tôn giáo, hiện tại cả hai đều bị vứt bỏ, xã hội có thể không loạn sao? Chúng ta đã chịu khổ mà vẫn chưa mau chóng tỉnh ngộ sao? Chẳng lẽ chúng ta nhất định phải chịu hết khổ cực mới có thể tỉnh ngộ ra?

*Chúng sanh mặt pháp khó giáo hóa,
Không nghe lời thật nghe lời giả,
Bị lừa bị gạt không giác tỉnh,
Lúc nào mới có thể về nhà,
Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không,
Tận tình khuyên bảo giảng Phật pháp,
Sáu mươi mấy năm không gián đoạn,
Nhưng có mấy ai nghe hiểu được,
Năm tháng vô tình vội vã qua,
Quãng đời còn lại được là bao,
Đại nạn trước mắt mới giác tỉnh,
Tiếc rằng lúc đó đã muộn rồi,
Hôm nay cất bước cũng chưa muộn,
Bỏ-tát từ bi không nỡ bỏ,
Thuyền pháp khởi hành không đợi khách,
Nhất định đừng để mình sót lại.*

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!